

Số: **62** /NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày **29** tháng 8 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thông qua điều chỉnh và bổ sung danh mục các dự án
phải thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ NĂM (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15
Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15
và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị quyết số 1683/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025
của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã
của tỉnh Thái Nguyên năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng
Chính phủ phân bổ chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030,
tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 14 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng
Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn
đến năm 2050;*

*Căn cứ Quyết định số 227/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng
Chính phủ điều chỉnh một số chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2025 được Thủ tướng
Chính phủ phân bổ tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022;*

*Căn cứ Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 31 tháng 8 năm 2023 của
Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc thông qua điều chỉnh, bổ sung
danh mục các dự án thu hồi đất, các dự án có chuyển mục đích sử dụng
đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;*

Căn cứ Nghị quyết số 105/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc thông qua danh mục và điều chỉnh danh mục các dự án thu hồi đất, các dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc thông qua điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án thu hồi đất, các dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Xét Tờ trình số 93/TTr-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc thông qua Nghị quyết điều chỉnh và bổ sung danh mục các dự án phải thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua bổ sung 02 dự án phải thu hồi đất trên địa bàn xã Tân Cương với tổng diện tích 36,61 ha (*chi tiết tại Phụ lục I kèm theo*).

Điều 2. Thông qua điều chỉnh tên, địa điểm, diện tích đối với 11 dự án trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (*chi tiết tại Phụ lục II kèm theo*).

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ; căn cứ pháp lý của các dự án và tổ chức thực hiện Nghị quyết đảm bảo đúng chỉ tiêu sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2024, quy hoạch của các ngành, lĩnh vực và các văn bản pháp luật có liên quan.

Chỉ thực hiện việc thu hồi đất khi đã đảm bảo đầy đủ thủ tục, quy trình và đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình thực hiện, Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục rà soát quy mô, diện tích của từng dự án, đánh giá tiến độ triển khai, sắp xếp thứ tự ưu tiên thực hiện theo tính cấp thiết của từng dự án, đảm bảo mục tiêu sử dụng đất hiệu quả, tiết kiệm. Sau thu hồi, yêu cầu chủ đầu tư sớm đưa vào sử dụng đất có hiệu quả. Kiên quyết xử lý các dự án chậm triển khai, vi phạm Luật Đất đai theo quy định.

Tiếp tục cải cách hành chính, nhất là cải cách các thủ tục hành chính trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng và đất đai. Tuân thủ đúng quy trình, quy định pháp lý trong tổ chức thực hiện thu hồi đất.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ năm (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 29 tháng 8 năm 2025./. 

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Các cơ quan ngành dọc Trung ương
đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và phát thanh, truyền hình Thái Nguyên;
Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND. 

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đăng Bình

Phụ lục I

**Danh mục 02 dự án phải thu hồi đất trên địa bàn xã Tân Cương,
tỉnh Thái Nguyên**

*(Kèm theo Nghị quyết số 62 /NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2025
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

STT	Tên dự án sử dụng đất	Địa điểm	Diện tích (ha)
	TỔNG CỘNG		36,61
1	Khu dân cư trung tâm, thương mại, dịch vụ, du lịch sinh thái gắn với phát triển văn hoá trà	Xã Tân Cương	32,5
2	Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt và phát điện Thái Nguyên	Xã Tân Cương	4,11

Phụ lục II

Điều chỉnh tên, địa điểm, diện tích đối với 11 dự án trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

(Kèm theo Nghị quyết số **62** /NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Nghị quyết của HĐND tỉnh Thái Nguyên đã phê duyệt								Nay điều chỉnh lại như sau			
STT	Tên công trình, dự án sử dụng đất	Địa điểm (xã, phường)	Diện tích (ha)	Sử dụng từ nhóm đất (ha)				STT	Tên dự án sử dụng đất	Địa điểm (xã, phường)	Diện tích (ha)
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dùng	Đất khác				
I	Nghị quyết số 105/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh										
1	Khu đô thị sinh thái thể thao Hồ Ghềnh Chè	Xã Bình Sơn	420,32	56,05			364,27	1	Khu đô thị sinh thái hồ Ghềnh Chè	Xã Tân Cương	265,00
2	Sân gôn tại Khu đô thị sinh thái thể thao Hồ Ghềnh Chè	Xã Bình Sơn	60,00	4,95			55,05	2	Khu phức hợp đô thị sinh thái, thể thao hồ Ghềnh Chè	Xã Tân Cương	230,00
II	Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 31/8/2023 và Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 27/6/2024 của HĐND tỉnh										
1	Khu dân cư nông thôn mới kết hợp công viên vui chơi giải trí Tân Thành	Xã Tân Thành	62,60	8,08			54,52	1	Khu dân cư nông thôn mới Tân Thành 1	Xã Tân Thành	121,27
2	Khu dân cư mới Nam hồ Kim Đĩnh	Xã Tân Kim	0,40				0,40				
		Xã Tân Thành	33,03	9,68			23,35				
		Xã Tân Hòa	25,25	0,31			24,94				

Nghị quyết của HĐND tỉnh Thái Nguyên đã phê duyệt								Nay điều chỉnh lại như sau			
STT	Tên công trình, dự án sử dụng đất	Địa điểm (xã, phường)	Diện tích (ha)	Sử dụng từ nhóm đất (ha)				STT	Tên dự án sử dụng đất	Địa điểm (xã, phường)	Diện tích (ha)
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác				
3	Khu dân cư nông thôn mới Tân Kim - Tân Thành	Xã Tân Kim	43,46	2,05			41,41	2	Khu dân cư nông thôn mới Hồ Kim Đĩnh	Xã Tân Thành	278,69
		Xã Tân Thành	12,79				12,79				
4	Khu dân cư nông thôn mới hồ Kim Đĩnh (khu 1)	Xã Tân Thành	114,73	16,19			98,54				
		Xã Tân Kim	48,27	1,10			47,17				
5	Khu dân cư nông thôn mới hồ Kim Đĩnh (khu 2)	Xã Tân Hòa	0,14				0,14				
		Xã Tân Thành	52,54	9,76			42,78				
		Xã Tân Kim	3,32	0,06			3,26				
6	Khu dân cư nông thôn mới Tân Thành 2	Xã Tân Thành	71,12	3,50			67,62	3	Khu dân cư sinh thái và thể thao Tân Thành	Xã Tân Thành	273,97
7	Khu dân cư nông thôn mới Kim Thành (Khu 1)	Xã Tân Thành	38,26	0,59			37,67				
		Xã Tân Kim	12,48	0,56			11,92				
8	Khu dân cư nông thôn mới Kim Thành (Khu 2)	Xã Tân Thành	21,90	0,82			21,08				
		Xã Tân Kim	51,10	2,94			48,16				
9	Khu dân cư nông thôn mới Tân Thành 1	Xã Tân Thành	60,39	7,89			52,50	4	Khu dân cư nông thôn mới Tân Thành	Xã Tân Thành	60,39